

Ngày 31/12/2024	9,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.1%	-12.4%	-10.8%

2024	
ROE	0.6%
	+/- YoY ▼ 3.4%

Q4/24	
DT thuần	206
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 28.0 ▲ 15.6%
	YoY ▼ 165 ▼ 44.5%

2024	
DT thuần	805
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 230 ▼ 22.2%

Q4/24	
LN gộp	18.7
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 7.10 ▼ 27.4%
	YoY ▼ 17.0 ▼ 47.5%

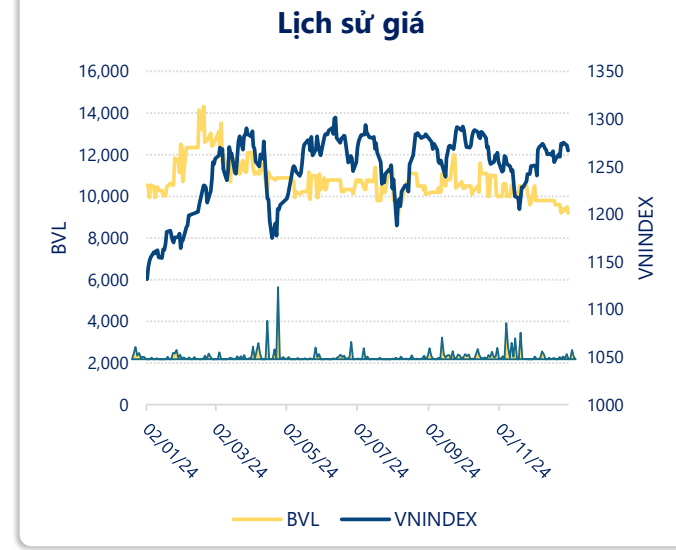
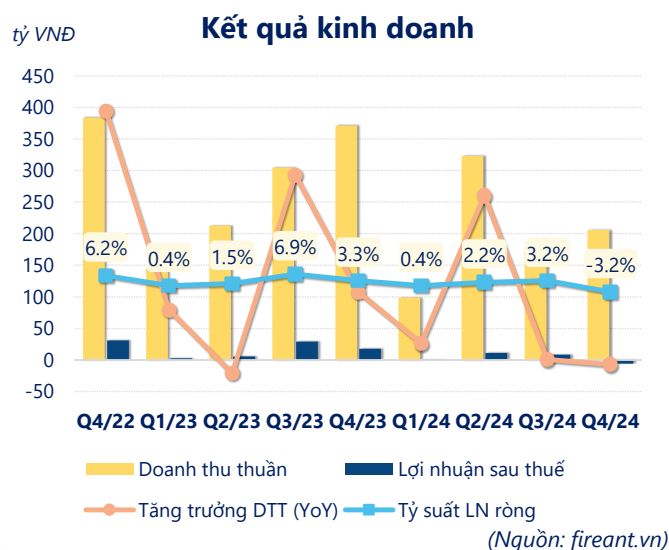
2024	
LN gộp	94.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 83.3 ▼ 46.7%

Q4/24	
LN thuần	-0.48
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 9.81 ▼ 105%
	YoY ▼ 21.2 ▼ 102%

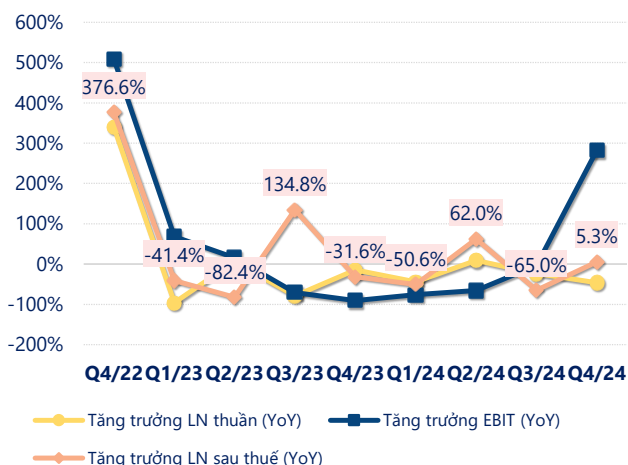
2024	
LN thuần	21.9
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 44.7 ▼ 67.2%

Q4/24	
LN sau thuế	-5.87
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 14.2 ▼ 170%
	YoY ▼ 23.5 ▼ 133%

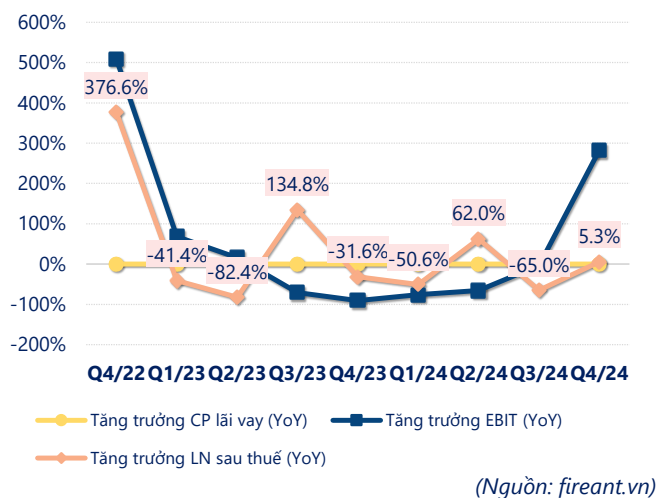
2024	
LN sau thuế	14.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 41.1 ▼ 73.9%



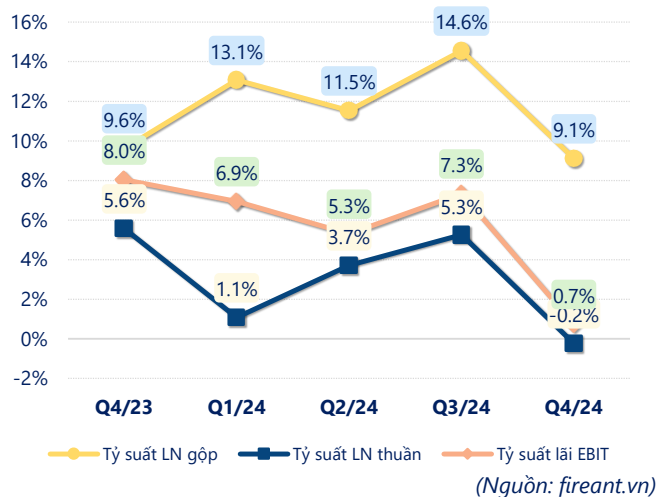
Tăng trưởng lợi nhuận



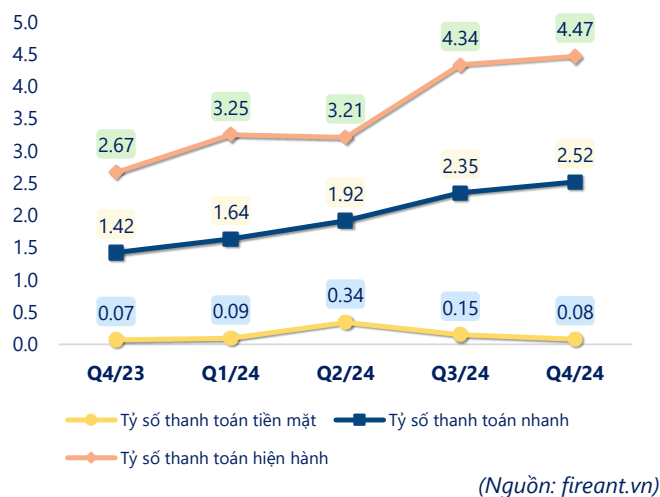
Tăng trưởng chi phí



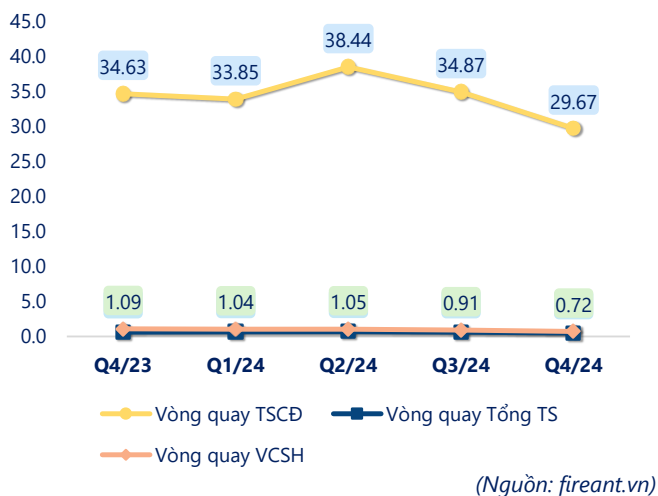
Tỷ suất lợi nhuận



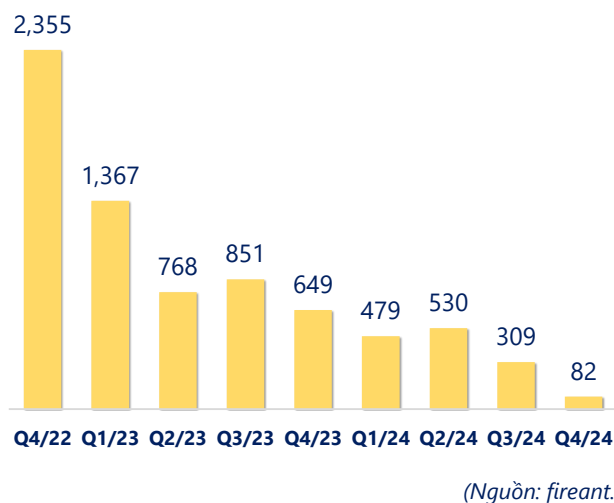
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	206	371	-44.5%	805	1,035	-22.2%
Giá vốn hàng bán	187	336	-44.3%	710	857	-17.2%
Lợi nhuận gộp	18.7	35.7	-47.5%	94.7	178	-46.7%
Doanh thu HĐTC	6.53	5.85	11.6%	19.3	18.3	5.8%
Chi phí TC	3.59	7.75	-53.7%	13.8	42.4	-67.5%
Chi phí lãi vay	1.86	6.62	-71.9%	11.9	38.1	-68.8%
LN trong công ty LKLD	0.13	0.00		0.47	0.58	-19.8%
Chi phí bán hàng	6.83	6.34	7.8%	37.8	51.5	-26.7%
Chi phí QLDN	15.5	6.81	127%	41.1	35.9	14.4%
LN thuần từ HĐKD	-0.48	20.7	-102%	21.9	66.6	-67.2%
Lợi nhuận khác	0.15	2.54	-94.0%	4.76	6.36	-25.2%
LN trước thuế	-0.33	23.2	-101%	26.6	73.0	-63.5%
Lợi nhuận sau thuế	-5.87	17.6	-133%	14.5	55.6	-73.9%
LNST của CĐ cty mẹ	-6.57	12.3	-153%	6.77	38.0	-82.2%

(Nguồn: fireant.vn)

